

BÀI 2. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM



Nghề: Trồng hoa công nghệ cao

Trình độ: Sơ cấp 3

Mô đun 6: Tiêu thụ sản phẩm

MỤC TIÊU

1

- Liệt kê được các loại nhãn hiệu theo quy định hiện hành;
- Mô tả được quy trình đăng ký nhãn hiệu, công bố chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định hiện hành.

2

- Thực hiện đúng quy trình đăng ký nhãn hiệu, công bố chất lượng sản phẩm và có được giấy chứng nhận đạt yêu cầu;
- Thực hiện đúng quy trình truy xuất nguồn gốc và được cấp tem truy xuất nguồn gốc.

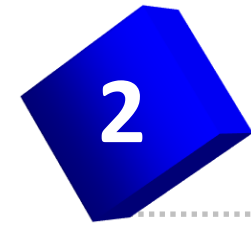
3

Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm

NỘI DUNG



Đăng ký nhãn hiệu sản phẩm



Đăng ký công bố chất lượng sản phẩm



Truy xuất nguồn gốc sản phẩm



Bài tập

THẢO LUẬN NHÓM

Thời gian: 5 PHÚT



Xem đoạn video và trả lời câu hỏi:

1. Hãy cho biết nơi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu ở Việt Nam?
2. Nêu tên các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký nhãn hiệu





IP VIETNAM

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH NỘP ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU



ĐÁP ÁN



Câu 1. Nơi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu: là Cục sở hữu trí tuệ



Câu 2. Nêu tên các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký nhãn hiệu: Chúng ta sẽ cùng xem đáp án ở phần học tiếp theo

1. ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM



1.1. Nhãn hiệu



1.2. Quy trình đăng ký nhãn hiệu

1.1. NHÃN HIỆU



Là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau

Là sự phân biệt dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình không gian ba chiều. Sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

Nhãn hiệu được bảo hộ không xung đột với các quyền đã được xác lập sớm hơn của các đối tượng khác

NHÃN HIỆU



Nhãn hiệu hình

NHÃN HIỆU

DUY TAN®
PLASTICS

Nhãn hiệu chữ

NHÃN HIỆU



Nhãn hiệu kết hợp hình và chữ

CÁC LOẠI NHÃN HIỆU

Nhãn hiệu tập thể

Nhãn hiệu của một tổ chức tập thể mà các doanh nghiệp thành viên dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp không thuộc tổ chức tập thể

Nhãn hiệu liên kết

Nhãn hiệu của tổ chức có chức năng kiểm soát và chứng nhận đặc tính nhất định của hàng hóa, dịch vụ.

Nhãn hiệu chứng nhận

Nhãn hiệu trùng hoặc tương tự với nhau dùng cho hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự với nhau, thuộc về cùng một chủ sở hữu.

NHÃN HIỆU



Nhãn hiệu tập thể

NHÃN HIỆU



Nhãn hiệu chất lượng

NHÃN HIỆU



Nhãn hiệu liên kết

1.2. LỢI ÍCH CỦA ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU



Xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu






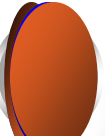
Phát triển thương hiệu uy tín, bền vững

Tạo cơ chế bảo vệ nhãn hiệu

Lợi ích về kinh tế

1.3. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU



-  *Lựa chọn đơn vị tư vấn*
-  *Lựa chọn nhãn hiệu và sản phẩm, dịch vụ cho nhãn hiệu*
-  *Tra cứu nhãn hiệu*
-  *Nộp hồ sơ đăng ký*
-  *Chờ thẩm định*
-  *Nhận Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

1.3.1. Lựa chọn đơn vị tư vấn

Các đơn vị tư vấn là Đại diện Sở hữu trí tuệ mới thực sự là các đơn vị có chuyên môn và kinh nghiệm để tư vấn, đánh giá tốt nhất khả năng nhận hiệu thành công khi đăng ký.

Tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ có chức năng ký đơn thay cho chủ đơn và đại diện chủ đơn làm việc với Cục Sở hữu trí tuệ để đảm bảo tối đa quyền lợi cho khách hàng.

1.3.2. Lựa chọn nhãn hiệu và sản phẩm, dịch vụ cho nhãn hiệu

Nhãn hiệu được lựa chọn không tương tự nhãn hiệu đã đăng ký

- Nhãn hiệu được lựa chọn không tương tự nhãn hiệu đã đăng ký
- Lựa chọn danh mục sản phẩm đăng ký: cần lựa chọn danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu theo hướng dẫn

1.3.3. Tra cứu nhãn hiệu

Xác định khả năng đăng ký của nhãn hiệu so với các nhãn hiệu cùng loại đã được đăng ký tại cơ quan Sở hữu trí tuệ hay chưa

Kết quả tra cứu

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Tờ khai đăng ký có dán nhãn hiệu đăng ký và liệt kê danh mục sản phẩm, dịch vụ cần đăng ký (02 bản)

Nhãn hiệu, khổ 80mm x 80mm (5 mẫu)

Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí

Các tài liệu riêng đối với đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận

**1.3.4. HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ NHÃN
HIỆU**

1.3.5. Chờ thẩm định

Thời hạn thẩm định hình thức đơn nhận hiệu 01 tháng kể từ ngày nộp đơn.

Thời hạn công bố đơn nhận hiệu: 02 tháng kể từ ngày có Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ.

Thời hạn thẩm định nội dung: 09 tháng kể từ ngày công bố đơn

Đơn đáp ứng đủ điều kiện thì CSHTT ra Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ độc quyền nhận hiệu.



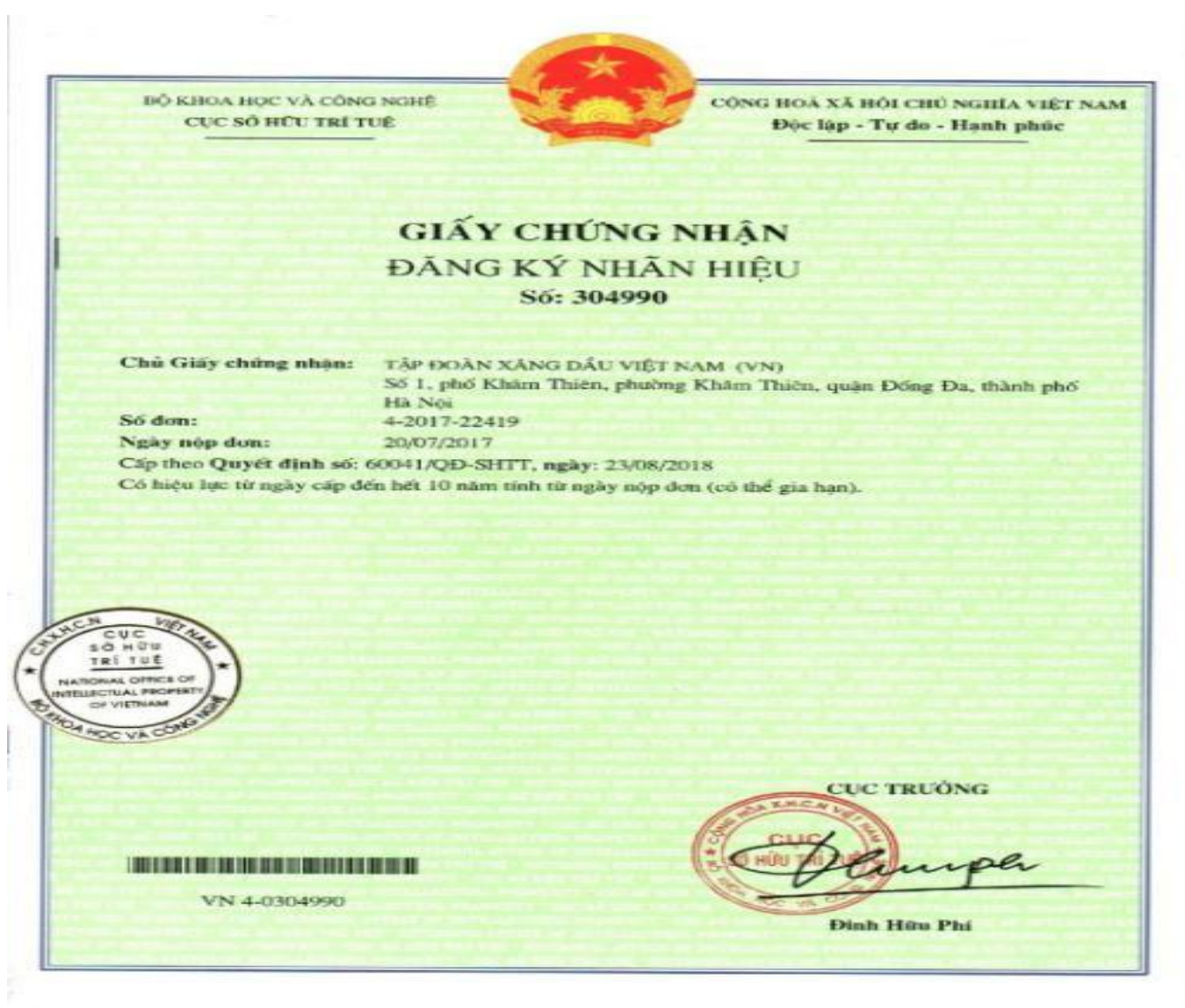
1.3.6. Nhận giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu



Thời gian đăng ký nhãn hiệu: khoảng 12 – 18 tháng kể từ khi có chấp nhận đơn hợp lệ.



Thời hạn bảo hộ nhãn hiệu: Nhãn hiệu được bảo hộ trong vòng 10 năm kể từ ngày nộp đơn (ngày ưu tiên). Doanh nghiệp được gia hạn văn bằng bảo hộ và không hạn chế số lần gia hạn



2. Công bố chất lượng sản phẩm

2.1. Lợi ích của công bố chất lượng sản phẩm

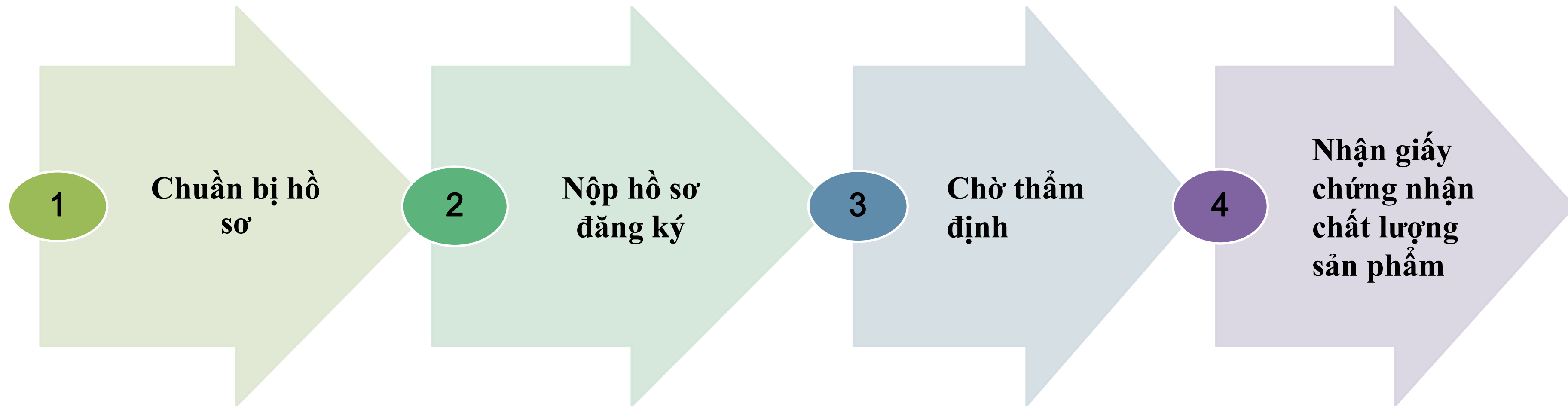
Thúc đẩy hoạt động kinh doanh tốt hơn

Tạo được niềm tin, khách hàng

Sản phẩm chắc chắn sẽ đảm bảo hơn

Doanh số bán hàng ngày càng tăng

2.2. QUY TRÌNH CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



2.2.1. Hồ sơ đăng ký công bố chất lượng sản phẩm

**Bảng công bố
sản phẩm**

**Giấy chứng nhận
lưu hành tự do**

**Bảng chứng khoa
học**

**Giấy chứng nhận cơ
sở thực hành tốt**

CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

2.2.2. Nộp hồ sơ đăng ký: Sau khi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đóng phí và lệ phí đầy đủ.

2.3.2. Chờ thẩm định: Sau khi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đóng phí và lệ phí đầy đủ.

2.3.4. Nhận giấy đăng ký chất lượng sản phẩm: Tổ chức, cá nhân

- Nhận giấy chứng nhận công bố chất lượng sản phẩm
- Tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh và chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng của các sản phẩm đó.

3. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM



3.1. Nguyên tắc truy xuất nguồn gốc sản phẩm

1

Một bước trước – một bước sau

2

Sẵn có của phần tử dữ liệu chính

3

Minh bạch

4

Có sự tham gia đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc

3.2. LỢI ÍCH CỦA TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Đối với doanh nghiệp: Tăng hiệu quả truyền thông và kinh doanh bảo vệ được sản phẩm

Người tiêu dùng: Kiểm tra được thông tin về nguồn gốc sản phẩm, chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nhanh gọn và hiệu quả

Nhà quản lý: Kiểm soát được sản phẩm, theo dõi được thị trường, kiểm soát chất lượng

3.3. QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM



1. Chuẩn bị hồ sơ phục vụ cho truy xuất nguồn gốc

2. Lựa chọn đơn vị tư vấn

3. Đăng ký truy xuất nguồn sản phẩm

4. Chờ cấp tem truy xuất nguồn gốc

5. Nhận tem truy xuất nguồn gốc

3.3.1. Chuẩn bị hồ sơ

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bản sao có công chứng

Giấy đăng ký sử dụng mã Barcode/QR Code

Bản đăng ký danh mục sản phẩm

Các loại giấy tờ liên quan chứng minh xuất xứ, nguồn gốc của sản phẩm cần dán tem

Thông tin về sản phẩm: thành phần, trạng thái, cảm quan

Thông tin tổng chủng loại sản phẩm để chọn loại mã doanh nghiệp.

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

3.3.2. Lựa chọn đơn vị tư vấn uy tín và chất lượng. Đơn vị này sẽ tư vấn và gửi biểu mẫu đăng ký truy xuất nguồn gốc.

3.3.3. Đăng ký truy xuất nguồn gốc: bên cung cấp giải pháp gửi, ghi rõ đầy đủ thông tin công ty, địa chỉ và thông tin liên hệ.

3.3.4. Chờ cấp tem truy xuất nguồn gốc: Đơn vị cung cấp giải pháp tiến hành thu thập thông tin, kiểm tra, đối chứng, cập nhật những thông tin về sản phẩm dịch vụ lên trên hệ thống truy xuất, đồng bộ dữ liệu

3.3.5. NHẬN TEM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

- “ - Đơn vị tư vấn sẽ tiến hành cấp phát tem truy xuất nguồn gốc cho chủ doanh nghiệp
- Chủ sản xuất sẽ nhận tem truy xuất được đơn vị cung cấp tách riêng cho từng sản phẩm và từng lô sản xuất và dán trên từng sản phẩm tương ứng chuẩn bị xuất kho ra thị trường. ”

*Tem truy xuất mã vạch **BARCODE***



- Loại tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm truyền thống sử dụng mã số mã vạch.
- Nhược điểm của loại tem quét mã vạch nguồn gốc này chính là chỉ có thể được đọc khi dùng các thiết bị quét mã vạch như máy quét quang đọc mã vạch hay các thiết bị máy quét chuyên nghiệp.

Tem truy xuất nguồn gốc QR Code công nghệ mới



- QR Code là dạng mã vạch 2 chiều. Hình ảnh QR Code là ô vuông ma trận màu trắng đen.
- Bảo mật cao, được quét bởi các app ứng dụng phổ biến mà khách hàng nào cũng dễ dàng có, thao tác đơn giản nhanh gọn và chính xác.

GHI NHỚ

1

Đăng ký nhãn hiệu nhằm xác lập quyền sở hữu và bảo vệ nhãn hiệu.

2

Công bố chất lượng sản phẩm nhằm giúp bảo vệ về quyền lợi và sức khỏe của người tiêu dùng và cơ quan chức năng dễ dàng kiểm soát.

3

Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm giúp người tiêu dùng biết được chất lượng sản phẩm, giúp doanh nghiệp bảo vệ sản phẩm

BÀI TẬP

Câu 1. Nhãn hiệu được lựa chọn được tương tự nhãn hiệu khác đã đăng ký

A. Đúng B. Sai

Câu 2. Chủ sở hữu nhãn hiệu bắt buộc phải sử dụng nhãn hiệu liên tục

A. Đúng B. Sai

Câu 3. Đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên

A. Đúng B. Sai

Câu 4. Thông qua mã số có thể phát hiện ra hàng giả

A. Đúng B. Sai

BÀI TẬP

Câu 5. Thời gian bảo hộ đối với nhãn hiệu thời gian bao lâu?

A. 50 năm

B. 20 năm

C. 10 năm

D. Không xác định thời hạn

Câu 6. Nhãn hiệu có chức năng cốt yếu nào sau đây?

A. Chỉ dẫn về nơi sản xuất hàng hóa hoặc nơi cung cấp dịch vụ

B. Chỉ dẫn về chất lượng, tính chất của hàng hóa dịch vụ

C. Giúp phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau

D. Chỉ dẫn về cách thức sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Câu 7. Dấu hiệu ® thường được sử dụng để chỉ rõ:

A. Một nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ

B. Một tác phẩm đã được đăng ký bảo hộ

C. Một sáng chế đã được đăng ký bảo hộ

D. Một bản ghi âm đã được đăng ký bảo hộ



Nhóm biên soạn

1. Nguyễn Thị Duy Khoa (chủ biên)
2. Lê Thị Kim Phượng
3. Đặng Thị Mộng Quyên
4. Lê Thị Hương Giang